

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt trong bảng đánh giá sau đây:

1. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường, thiết bị thi công, lán trại,...trong quá trình thi công		
Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, ... trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng; thí nghiệm xây dựng (đối với các vật tư, vật liệu chính)		
Cát vàng đổ bê tông, cát vàng xây dựng	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Đá dăm	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Xi măng	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Vải địa kỹ thuật loại ART 20 hoặc tương đương	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Thép tròn, thép hình, thép tấm các loại.	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Nhà thầu có năng lực và đầy đủ thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc thuê đơn vị có năng lực thí nghiệm	Có tài liệu được công chứng kèm theo để chứng minh là: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc Trường hợp đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc và đơn vị cho thuê phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
1.3. Giải pháp thi công xây dựng:		
Thi công xây dựng: Đóng cọc BTCT dưới nước	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Thi công xây dựng: Đào đất, đắp đất.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Thi công xây dựng: Hệ khung dầm BTCT	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

Thi công xây dựng: Rải vãi đại kỹ thuật dưới nước, trên cạn	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Thi công xây dựng: Lắp dựng cấu kiện bê tông tấm chắn đất chân kè, tấm lát mái kè	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.2 đến 1.3 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý		
Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng người.	Có ghi rõ trách nhiệm từng người, đặc biệt là các vị trí chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Không đạt
2.2. Mô tả biện pháp thi công, công nghệ thi công		
Thi công các hạng mục chính: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Có đề xuất đầy đủ về thuyết minh và bản vẽ biện pháp, công nghệ thi công.	Đạt
	Không có, hoặc đề xuất không đầy đủ về thuyết minh và bản vẽ biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông		

Bảo đảm giao thông: Có giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường thủy qua khu vực công trường	Có đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường thủy qua khu vực công trường hợp lý, phù hợp	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, phù hợp	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Thời gian thi công		
Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 03 tháng có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 03 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 03 tháng .	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công		
Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng các hạng mục chính		
Biện pháp bảo đảm chất lượng các hạng mục chính	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có	Không đạt

	biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào		
Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý,	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi	Đạt

khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	công	
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành 12 tháng .	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình	Không đạt

7. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm, (2022, 2023, 2024) trở lại đây. (Nhà thầu cần liệt kê và cam kết việc hoàn thành các hợp đồng tương tự. Trong quá trình đánh giá E-HSDT bên mời thầu có quyền yêu cầu nhà thầu dự thầu cung cấp và kiểm tra bất kỳ thông tin nào liên quan các hợp đồng tương tự.)	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1,

2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.